

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN
NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/TB-HĐTDCC

Phú Yên, ngày 10 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

**Danh sách người đăng ký dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn
dự tuyển công chức tỉnh Phú Yên năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND tỉnh về việc tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023, thông báo danh sách người đăng ký dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức tỉnh Phú Yên năm 2023 (Đính kèm danh sách). Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng thông báo này lên cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương và gửi thông báo này tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người đăng ký dự tuyển đã khai trong phiếu đăng ký dự tuyển công chức.

Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Phú Yên năm 2023 thông báo cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và người đăng ký dự tuyển biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch HĐ TDCC (b/c);
- Các thành viên HĐ TDCC;
- Ban giám sát;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: Hs HĐTDCC.

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trương Ngọc Tuấn**

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN NĂM 2023



DANH SÁCH
NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN KHÔNG ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 11/BC-HĐTĐCC ngày 10/5/2023 của Hội đồng tuyển dụng công chức)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
I. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ											
1	Nguyễn Vũ Huy	05/10/1992	Quản lý Kế hoạch và Đầu tư	5.2.3	Phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đại học trở lên, ngành kinh tế	Cử nhân Quản trị Kinh doanh			Theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GDĐT; cử nhân QTKD có mã ngành đào tạo (7340101) thuộc nhóm ngành kinh doanh (73401); tuy nhiên tại Kế hoạch thi tuyển công chức số 38/KH-UBND của UBND tỉnh yêu cầu về trình độ chuyên môn: Đại học trở lên ngành Kinh tế có mã ngành đào tạo (73101). Do đó, thí sinh Nguyễn Vũ Huy không đủ điều kiện dự tuyển
II. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG											
1	Đào Minh Tuấn	04/11/1996	Quản lý Công nghệ thông tin	13.3.5	Phòng Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Đại học Kỹ thuật điện tử - viễn thông			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, vì: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Ngành Kỹ thuật điện tử -viễn thông thuộc nhóm ngành Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông(mã ngành 75202) không thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 74802) theo yêu cầu của vị trí cần tuyển
2	Lê Hồng Vũ	21/7/1996	Quản lý Công nghệ thông tin	13.3.5	Phòng Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Đại học kỹ thuật điện tử-truyền thông (ngành điện)			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, vì: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Ngành Kỹ thuật điện tử -viễn thông thuộc nhóm ngành Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông(mã ngành 75202) không thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 74802) theo yêu cầu của vị trí cần tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
III. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ											
1	Võ Xuân Đài	21/01/1991	Quản lý thị trường khoa học và công nghệ	11.2.6	Phòng quản lý Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và công nghệ	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Đại học chuyên ngành Tin học			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, vì: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Ngành Tin học không thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 74802) theo yêu cầu của vị trí cần tuyển
2	Nguyễn Thành Luân	20/5/1989	Quản lý thị trường khoa học và công nghệ	11.2.6	Phòng quản lý Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và công nghệ	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Đại học chuyên ngành Tin học; Th.S Khoa học máy tính	Cử nhân ngôn ngữ Anh		Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, vì: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Ngành Tin học, TH.S Khoa học máy tính (mã ngành 84801) không thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 84802) theo yêu cầu của vị trí cần tuyển
3	Nguyễn Ngọc Huy	30/4/1996	Quản lý thị trường khoa học và công nghệ	11.2.6	Phòng quản lý Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và công nghệ	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Đại học Khoa học máy tính; chuyên ngành cơ sở dữ liệu			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, vì: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Ngành Khoa học máy tính (mã ngành 74801) không thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 74802) theo yêu cầu của vị trí cần tuyển
IV. SỞ CÔNG THƯƠNG											
1	Nguyễn Trung Kiên	13/10/2001	Vị trí Quản lý cạnh tranh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	9.2.13	Phòng Quản lý thương mại	Sở Công Thương	Đại học trở lên ngành Kinh tế phát triển; Kinh doanh thương mại	Cử nhân Kinh tế đầu tư			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Kinh tế phát triển (7310105) khác với chuyên ngành Kinh tế đầu tư (7310104) thuộc nhóm ngành Kinh tế học (73101).
V. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN											
1	Lê Thị Hòa	05/10/1981	Công nghệ thông tin	12.3.4	Văn Phòng Sở	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đại học trở lên ngành Công nghệ thông tin	Cử nhân tin học			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do: Trình độ đào tạo của thí sinh Cử nhân tin học không thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin (74802).

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
2	Lê Văn Quán	08/01/1981	Vị trí Kiểm lâm	12.2.16	Kiểm lâm Hạt KL các huyện Đồng Xuân, Sơn Hòa, Sông Hinh, BQL R Đặc dụng Krông Trai	Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và PTNT	Đại học trở lên các ngành Lâm nghiệp; Kiểm lâm; Quản lý đất đai Quản lý tài nguyên rừng; Luật	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành kinh tế luật)			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do: Trình độ đào tạo của thí sinh Cử nhân kinh tế thuộc nhóm ngành kinh tế học (73101); khác với yêu cầu trình độ chuyên môn cần tuyển dụng: nhóm ngành Lâm nghiệp (76202), nhóm ngành Luật (73801).
3	Kiều Thị Nhi	26/02/1994	Vị trí Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ nghề cá	12.2.19	Phòng Tàu cá CSDV hậu cần nghề cá	Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và PTNT	Đại học trở lên ngành Quản lý thủy sản; Kỹ thuật tàu thủy; Công nghệ chế tạo máy; Cơ khí; Khai thác thủy sản; Chế biến thủy sản; Đóng tàu và kỹ thuật đại dương	Kỹ sư công nghệ thực phẩm			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Công nghệ thực phẩm (7540101) khác với chuyên ngành Chế biến thủy sản (7540105) thuộc nhóm ngành Chế biến lương thực, thực phẩm và đồ uống (75401).
4	Nguyễn Trương Hội	17/5/1986	Vị trí QL Đề điều và phòng chống lụt bão, phòng chống thiên tai	12.2.22	Phòng phòng chống thiên tai	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT	Đại học trở lên ngành Thủy lợi; Giao thông; Dân dụng; Hạ tầng kỹ thuật; Cấp thoát nước; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật môi trường	Cử nhân Khoa học khí tượng thủy văn - Hải dương học			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Khoa học khí tượng thủy văn - Hải dương học thuộc nhóm ngành Khoa học trái đất (74402) khác với ngành theo yêu cầu tuyển dụng: nhóm ngành Xây dựng(75802) thuộc lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
5	Đỗ Thị Huyền	29/8/1995	Vị trí VP điều phối nông thôn mới (Theo dõi công tác xây dựng NTM)	12.2.29	Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới	Văn phòng Điều phối CTMTQG xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và PTNT	Đại học trở lên ngành Kinh tế nông nghiệp, Phát triển nông thôn; Khuyến nông	Cử nhân Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp (7140215) thuộc nhóm ngành Đào tạo giáo viên (71402) khác với ngành cần tuyển dụng thuộc nhóm ngành Nông nghiệp (76201).
VI. SỞ NGOẠI VỤ											
1	Phạm Thị Mỹ Hương	10/10/1992	Theo dõi công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, người VN ở nước ngoài	2.1	Phòng Lãnh sự và Người VN ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Đại học trở lên Ngành Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế	Cử nhân Ngôn ngữ Anh			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành ngôn ngữ anh (mã ngành 7220201) thuộc nhóm Ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài (72202), không thuộc các Ngành Luật quốc tế (7380108), Truyền thông quốc tế (7320107), Quan hệ quốc tế (7310206), Kinh tế quốc tế (7310106)
2	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	01/06/1999	Theo dõi công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, người VN ở nước ngoài	2.1	Phòng Lãnh sự và Người VN ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Đại học trở lên Ngành Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế	Cử nhân Quốc tế học			Không đủ ĐK dự tuyển vì không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Quốc tế học (mã ngành 7310601) thuộc nhóm Ngành Khu vực học (mã ngành 73106), không thuộc các Ngành Luật quốc tế (7380108), Truyền thông quốc tế (7320107), Quan hệ quốc tế (7310206), Kinh tế quốc tế (7310106)
3	Trương Thị Thúy Hằng	29/08/1998	Theo dõi công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, người VN ở nước ngoài	2.1	Phòng Lãnh sự và Người VN ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Đại học trở lên Ngành Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế	Cử nhân Ngôn ngữ Anh			Không đủ ĐK dự tuyển vì không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành ngôn ngữ anh (mã ngành 7220201) thuộc nhóm Ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài (72202), không thuộc các Ngành Luật quốc tế (7380108), Truyền thông quốc tế (7320107), Quan hệ quốc tế (7310206), Kinh tế quốc tế (7310106)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đổi tương ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
4	Lê Ngọc Quỳnh Giao	9/4/2000	Theo dõi công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, người VN ở nước ngoài	2.1	Phòng Lãnh sự và Người VN ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Đại học trở lên Ngành Luật quốc tế, Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Kinh tế quốc tế	Cử nhân Đông phương học			Không đủ ĐK dự tuyển vì không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Đông phương học (mã ngành 7310608) thuộc nhóm Ngành Khu vực học (mã ngành 73106), không thuộc các nhóm Ngành Luật quốc tế (7380108), Truyền thông quốc tế (7320107), Quan hệ quốc tế (7310206), Kinh tế quốc tế (7310106)
VII. SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI											
1	Phan Thị Thanh Hậu	01/01/1994	Quản lý tiền lương	17.2.3	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Tiền lương	Cử nhân Kế toán			Không đủ ĐK dự tuyển vì không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Kế toán (mã ngành 7340301) thuộc nhóm Ngành Kế toán - Kiểm toán (mã ngành 73403), không thuộc các Ngành Kinh tế (7310101), Tiền lương
2	Phạm Thị Hồng Nhung	12/09/1999	Quản lý tiền lương	17.2.3	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Tiền lương	Cử nhân Kinh doanh thương mại			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Kinh doanh thương mại (mã ngành 7340121) thuộc nhóm Ngành Kinh doanh (mã ngành 73401), không thuộc các Ngành Kinh tế (7310101), Tiền lương
3	Đặng Thương Tín	15/01/1994	Quản lý tiền lương	17.2.3	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Tiền lương	Cử nhân Quản trị kinh doanh			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Quản trị kinh doanh (mã ngành 7340101) thuộc nhóm Ngành Kinh doanh (mã ngành 73401), không thuộc các Ngành Kinh tế (7310101), Tiền lương
4	Châu Thị Liên	26/06/1989	Quản lý Bảo hiểm xã hội	17.2.4	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Bảo hiểm xã hội	Cử nhân Kế toán			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Kế toán (mã ngành 7340301) thuộc nhóm Ngành Kế toán - Kiểm toán (mã ngành 73403), không thuộc các Ngành Kinh tế (7310101), Bảo hiểm (7340204)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đổi tương ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
5	Nguyễn Thị Yến Phụng	25/07/1991	Quản lý Bảo hiểm xã hội	17.2.4	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Bảo hiểm xã hội	Cử nhân Kế toán			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Kế toán (mã ngành 7340301) thuộc nhóm Ngành Kế toán - Kiểm toán (mã ngành 73403), không thuộc các Ngành Kinh tế (7310101), Bảo hiểm (7340204)
6	Cao Thị Mỹ Hồng	20/02/1988	Quản lý Bảo hiểm xã hội	17.2.4	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Bảo hiểm xã hội	Cử nhân Tài chính			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Tài chính (mã ngành 7340201), khác với chuyên ngành Kinh tế (7310101), Bảo hiểm (7340204)
7	Hồ Thị Hồng Vân	17/07/1993	Quản lý Bảo hiểm xã hội	17.2.4	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Bảo hiểm xã hội	Cử nhân Kế toán			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Kế toán (mã ngành 7340301) thuộc nhóm Ngành Kế toán - Kiểm toán (mã ngành 73403), không thuộc các Ngành Kinh tế (7310101), Bảo hiểm (7340204)
8	Nguyễn Thị Bích Hiền	25/05/1994	Quản lý Bảo hiểm xã hội	17.2.4	Phòng Lao động - Việc làm	Sở LĐ, TB và XH	Đại học trở lên Ngành Kinh tế, Bảo hiểm xã hội	Cử nhân Quản trị kinh doanh			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Quản trị kinh doanh (mã ngành 7340101) thuộc nhóm Ngành Kinh doanh (mã ngành 73401), không thuộc các Ngành Kinh tế (7310101), Bảo hiểm (7340204)
VIII. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH											
1	Lê Dương Chi	20/07/1998	Quản lý nhân sự và đội ngũ	15.2.9	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đại học trở lên Ngành Hành chính	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực (mã ngành 7340404) thuộc nhóm ngành Quản trị - Quản lý (mã ngành 73404); Ngành Hành chính thuộc nhóm ngành khoa học chính trị (73102)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đổi trọng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
2	Lê Thị Ngọc Tuyền	03/05/1993	Quản lý nhân sự và đội ngũ	15.2.9	Phòng Tổ chức - Pháp chế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đại học trở lên Ngành Hành chính	Cử nhân Luật Hành chính			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Luật Hành chính thuộc nhóm Ngành Luật (mã ngành 73801); Ngành Hành chính thuộc nhóm ngành khoa học chính trị (73102)
3	Trương Kim Phụng	09/05/1991	Quản lý Thể dục thể thao	15.2.5	Phòng Quản lý Thể dục thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đại học trở lên Ngành Thể dục thể thao	Đại học Spa - Y sinh học TDTT			Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành Spa - Y sinh học TDTT (mã ngành 7729001) thuộc nhóm ngành khác (77290) của Lĩnh vực Sức khỏe (mã 772), không thuộc nhóm ngành Thể dục thể thao (78103)
IX. UBND HUYỆN PHÚ HÒA											
1	Trần Thị Bích Lam	03/07/1991	Quản lý Kế hoạch và Đầu tư	22.2.13	Phòng Tài chính- Kế hoạch	UBND huyện Phú Hòa	Đại học trở lên, ngành kỹ sư xây dựng; kế hoạch đầu tư; kinh tế	Cử nhân kế toán			Theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GDĐT; cử nhân Kế toán có mã ngành đào tạo (7340301) thuộc nhóm ngành Kế toán- Kiểm toán (73403); tuy nhiên tại Kế hoạch thi tuyển công chức số 38/KH-UBND của UBND tỉnh yêu cầu về trình độ chuyên môn: Đại học trở lên ngành Kỹ sư xây dựng; kế hoạch và đầu tư; kinh tế có mã ngành đào tạo (73101). Do đó, thí sinh Trần Thị Bích Lam không đủ điều kiện dự tuyển
2	Nguyễn Thành Trung	17/11/1994	Quản lý Kế hoạch và Đầu tư	22.2.13	Phòng Tài chính- Kế hoạch	UBND huyện Phú Hòa	Đại học trở lên, ngành kỹ sư xây dựng; kế hoạch đầu tư; kinh tế	Đại học Tài chính- ngân hàng			Theo Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GDĐT; cử nhân Tài chính- ngân hàng có mã ngành đào tạo (7340201) thuộc nhóm ngành Tài chính- Ngân hàng- Bảo hiểm (73402); tuy nhiên tại Kế hoạch thi tuyển công chức số 38/KH-UBND của UBND tỉnh yêu cầu về trình độ chuyên môn: Đại học trở lên ngành Kỹ sư xây dựng; kế hoạch và đầu tư; kinh tế có mã ngành đào tạo (73101). Do đó, thí sinh Nguyễn Thành Trung không đủ điều kiện dự tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
X. UBND HUYỆN SON HÒA											
1	Định Thị Hoè	13/3/1984	Hành chính tư pháp	22.2.9	Phòng Tư pháp	UBND huyện Sơn Hoà	Đại học trở lên ngành Luật	Ngành Kinh tế - Luật	Chứng chỉ tiếng Ê đê		Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, vì: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Ngành Kinh tế - Luật không thuộc nhóm ngành Luật (mã ngành 73801), do vậy không thuộc nhóm ngành theo yêu cầu của vị trí cần tuyển
XI. UBND THÀNH PHỐ TUY HÒA											
1	Võ Thị Kim Vy	26/3/1996	Quản lý Môi trường	23.2.21	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND thành phố Tuy Hoà	Đại học trở lên ngành Kỹ thuật môi trường; Quản lý môi trường; Quản lý tài nguyên và môi trường; Khoa học môi trường; Công nghệ môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường	Cử nhân Địa lý tự nhiên; chuyên ngành địa lý tài nguyên môi trường	Đại học Tiếng Anh		Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh vì: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Ngành Địa lý tự nhiên (mã ngành 74402) thuộc nhóm ngành Khoa học trái đất, không thuộc nhóm ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (mã ngành 78501), khoa học môi trường (mã ngành 74403); kỹ thuật môi trường (mã ngành 7520320); công nghệ kỹ thuật môi trường (mã ngành 7510406) theo yêu cầu của vị trí cần tuyển
XII. UBND HUYỆN TÂY HÒA											
1	Trần Văn Lãm	14/9/1991	Vị trí Quản lý tôn giáo	22.2.4	Phòng Nội vụ	Huyện Tây Hòa	Đại học trở lên ngành Nội vụ; Luật; Hành chính; Văn hóa xã hội và nhân văn	Đại học Việt Nam học (văn hóa du lịch)		X (hoàn thành NVCAN D)	Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Việt Nam học (7310630) thuộc nhóm ngành Khu vực học (73106) không phù hợp với yêu cầu trình độ tuyển dụng; nhóm ngành Luật (73108), nhóm khác (72290) thuộc lĩnh vực Nhân văn (722).
2	Đỗ Đình Truyền	02/01/1995	Vị trí Quản lý tôn giáo	22.2.4	Phòng Nội vụ	Huyện Tây Hòa	Đại học trở lên ngành Nội vụ; Luật; Hành chính; Văn hóa xã hội và nhân văn	Đại học Việt Nam học		X (Quân nhân xuất ngũ)	Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Việt Nam học (7310630) thuộc nhóm ngành Khu vực học (73106) không phù hợp với yêu cầu trình độ tuyển dụng; nhóm ngành Luật (73108), nhóm khác (72290) thuộc lĩnh vực Nhân văn (722).

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đôi tượng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
3	Phạm Tấn Hội	08/07/1992	Vị trí Quản lý thương mại	22.2.29	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Huyện Tây Hòa	Đại học trở lên ngành thương mại	Cử nhân quản trị kinh doanh		X (đào tạo CHT BCH quân sự xã)	Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Quản trị kinh doanh (7340101) thuộc nhóm ngành Kinh doanh (73401) khác với ngành cần tuyển dụng ngành Thương mại.
4	Nguyễn Thị Việt	22/6/1987	Vị trí Quản lý thương mại	22.2.29	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Huyện Tây Hòa	Đại học trở lên ngành thương mại	Cử nhân quản trị kinh doanh		X (Con Thương binh)	Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh. Lý do theo TT 09/2022/TT-BGDĐT chuyên ngành Quản trị kinh doanh (7340101) thuộc nhóm ngành Kinh doanh (73401) khác với ngành cần tuyển dụng ngành Thương mại.
XIII. UBND HUYỆN ĐỒNG XUÂN											
1	Phan Thị Thanh Hiền	05/07/1991	Lưu trữ	22.3.9	Vp HĐND và UBND	UBND huyện Đồng Xuân	Đại học trở lên Ngành Văn thư - Lưu trữ; Quản trị văn phòng	Đại học Kế toán (Có chứng chỉ VTLT)	Chứng chỉ tiếng Ê Đê		Không đủ ĐK dự tuyển vì có trình độ chuyên môn khác yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh
2	Nguyễn Trần Thị Khuê	26/09/1991	Lưu trữ	22.3.9	Vp HĐND và UBND	UBND huyện Đồng Xuân	Đại học trở lên Ngành Văn thư - Lưu trữ; Quản trị văn phòng	Cử nhân Công tác xã hội (có Chứng chỉ VTLT)	Chứng chỉ tiếng Ê Đê		Không đủ ĐK dự tuyển vì có trình độ chuyên môn khác yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh
3	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	29/11/1995	Lưu trữ	22.3.9	Vp HĐND và UBND	UBND huyện Đồng Xuân	Đại học trở lên Ngành Văn thư - Lưu trữ; Quản trị văn phòng	Đại học Văn học (có Chứng chỉ VTLT)			Không đủ ĐK dự tuyển vì có trình độ chuyên môn khác yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh
4	Lâm Thị Tiết Nguyệt	01/06/1995	Lưu trữ	22.3.9	Vp HĐND và UBND	UBND huyện Đồng Xuân	Đại học trở lên Ngành Văn thư - Lưu trữ; Quản trị văn phòng	Cử nhân Quản lý Nhà nước (có Chứng chỉ Văn thư hành chính)	Chứng chỉ tiếng Ê Đê		Không đủ ĐK dự tuyển vì có trình độ chuyên môn khác yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Vị trí việc làm cần tuyển	Mã vị trí việc làm	Phòng, ban	Cơ quan, đơn vị	Yêu cầu về trình độ chuyên môn theo Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2023	Trình độ chuyên môn của thí sinh	Văn bằng, chứng chỉ khác của thí sinh	Đổi tượng ưu tiên (nếu có)	Lý do không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển công chức
5	Phạm Văn Hóa	06/03/1985	Quản lý Giáo dục THCS	22.2.40	Phòng GDĐT	UBND huyện Đồng Xuân	Đại học trở lên Ngành sư phạm toán; sư phạm công nghệ thông tin	Đại học Tin học	Chứng chỉ tiếng Ê Đê		Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định nhóm ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 74802) không có chuyên ngành tin học
6	Mang Thị Thu Thảo	19/10/1996	Quản lý GDMN	22.2.42	Phòng GDĐT	UBND huyện Đồng Xuân	Đại học trở lên Ngành GDMN	Đại học Quản lý giáo dục		Người DTTS	Không đáp ứng yêu cầu trình độ CM theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND tỉnh, cụ thể: Theo Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT, ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định Chuyên ngành QLGD (mã ngành 7140114) thuộc nhóm Ngành Khoa học Giáo dục (mã ngành 71401); Chuyên ngành GDMN (mã ngành 7140201) thuộc nhóm Ngành Đào tạo giáo viên (mã ngành 71402)

Tổng số có 41 thí sinh không đủ điều kiện dự tuyển./.